

## ***Bài 3. SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á***

### **I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

- Nắm được các hệ thống sông lớn, đặc điểm chung về chế độ nước sông và giá trị kinh tế của chúng.
- Hiểu được sự phân hoá đa dạng của các cảnh quan tự nhiên và mối quan hệ giữa khí hậu với cảnh quan.
- Hiểu được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên châu Á đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

### 1. Về chế độ nước của sông ngòi

– Chế độ nước sông phụ thuộc vào chế độ mưa. Mùa mưa, sông có nước lớn, còn mùa khô nước sông cạn. Điều này thể hiện rõ ở các sông của miền khí hậu gió mùa. Nước ta nằm trong miền khí hậu gió mùa nên chế độ sông thể hiện rõ điều đó. Đối với các vùng có mưa đều quanh năm như vùng Xích đạo thì sông có nhiều nước và đầy nước quanh năm.

– Chế độ nước sông còn phụ thuộc vào chế độ nhiệt : ở miền khí hậu lạnh vùng cực và vùng ôn đới lạnh, tuy lượng mưa không lớn nhưng sông có nhiều nước (do bốc hơi kém), và đặc biệt về mùa đông sông bị đóng băng trong một thời gian dài.

### 2. Về cảnh quan tự nhiên

Cần phân biệt cảnh quan thảo nguyên với cảnh quan xavan :

– Thảo nguyên là các đồng cỏ thuộc vùng khí hậu ôn đới lục địa. Trên thảo nguyên chỉ có các loài cỏ chứ không có cây bụi thân gỗ xen vào. Thổ nhưỡng là loại đất đen (sécnodiom) rất tốt.

– Xavan hay còn gọi là đồng cỏ cao nhiệt đới phát triển trong các khu vực nhiệt đới gió mùa hoặc khí hậu nhiệt đới, có một mùa mưa và một mùa khô. Lượng mưa thường dao động từ 300 đến 1500mm/năm. Thực vật của xavan gồm các loài cỏ họ hoà thảo xen các loại cây bụi thân gỗ như : keo, bao báp, cọ dầu... Thổ nhưỡng là loại đất feralit đỏ.

– Điều kiện khí hậu và cảnh quan của bán đảo Cam-sát-ca cũng có những nét đặc biệt cần lưu ý :

+ Về khí hậu : bán đảo Cam-sát-ca nằm trong kiểu khí hậu ôn đới hải dương. Tuy nhiên, đây là kiểu hải dương phía đông lục địa, chịu ảnh hưởng của dòng biển lạnh Cu-rin – Cam-sát-ca. Bởi vậy, nửa phía đông bán đảo quanh năm lạnh và ẩm ướt. Kiểu khí hậu này khác hẳn với kiểu khí hậu ôn đới hải dương phía tây lục địa (phân bố dọc theo duyên hải phía tây của Tây Âu) ở chỗ, kiểu phía tây này chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương, gió tây ôn đới nên quanh năm không lạnh. Mùa đông ấm và ẩm, còn mùa hạ ẩm và mát. Nửa phía tây của Cam-sát-ca, về mùa đông chịu ảnh hưởng của gió tây bắc từ Xi-bia thổi tới, thời tiết khô và rất lạnh, còn mùa hạ mát.

- + Về cảnh quan : với điều kiện khí hậu như vậy, cảnh quan ở đây khác hẳn với cảnh quan thuộc kiểu ôn đới hải dương phía tây. Ở Cam-sát-ca, cảnh quan phân hoá thành hai bộ phận : nửa phía tây bắc, do lạnh và ẩm ướt, hình thành cảnh quan đài nguyên với kiểu đài nguyên rừng (gồm các loài cây bụi lùn), còn nửa phía tây và nam phát triển rừng lá kim.

### III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ địa lí tự nhiên châu Á.
- Bản đồ cảnh quan tự nhiên châu Á.
- Một số tranh hoặc ảnh về :
  - + Cảnh quan đài nguyên
  - + Cảnh quan rừng lá kim hoặc các cảnh quan khác mà học sinh nước ta ít biết đến
  - + Một số động vật đới lạnh : tuần lộc, nai sừng tấm, cáo...

### IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

#### 1. Lời giới thiệu

GV có thể vào bài với lời dẫn : Sông ngòi và cảnh quan của châu Á rất phức tạp và đa dạng. Đó là do ảnh hưởng của địa hình và khí hậu đến sự hình thành chúng. Qua bài này chúng ta sẽ tìm hiểu về những vấn đề đó.

#### 2. Gợi ý tiến trình bài học

##### **Mục 1. Đặc điểm sông ngòi**

- GV yêu cầu HS dựa vào bản đồ địa hình và sông hồ châu Á để nhận xét sự phân bố các sông và trả lời các câu hỏi hướng dẫn ở trong bài.

- GV cần giải thích rõ hơn sự hình thành và chế độ nước của các sông miền khô hạn mà điển hình là sông Xưa Đa-ri-a và A-mu Đa-ri-a.

##### **Mục 2. Các đới cảnh quan tự nhiên**

Các kiến thức ở mục này nói chung phức tạp và trừu tượng, HS khó tiếp thu hơn mục 1. Cần cho HS nắm được vấn đề cơ bản nhất. Điều này đã được thể hiện qua hình 3.1 - Lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á. Muốn vậy, GV cần :

- Yêu cầu HS quan sát lược đồ và đọc tên các cảnh quan theo chú giải và xác định chúng trên lược đồ. Hoạt động này nhằm làm cho HS thấy tính đa dạng của các cảnh quan châu Á.

- Tiếp theo, GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ để :
- + Xác định các cảnh quan thuộc khu vực các kiểu khí hậu gió mùa và các cảnh quan thuộc khu vực các kiểu khí hậu lục địa.
- + Rút ra nhận xét về sự phân hoá của các cảnh quan trên toàn châu lục : sự phân hoá cảnh quan gắn liền với điều kiện khí hậu.

### **Mục 3. Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á**

Thực hiện theo phương pháp như mục 1.

## **V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ**

### **1. Câu 1 của mục 2**

Hướng dẫn HS cách làm : quan sát dọc theo đường kinh tuyến  $80^{\circ}\text{Đ}$  từ bắc xuống nam, khi thấy đường kinh tuyến cắt qua phạm vi cảnh quan nào, yêu cầu HS ghi tên cảnh quan đó vào giấy nháp. Ví dụ : ở phía bắc đường kinh tuyến  $80^{\circ}\text{Đ}$  cắt qua đới đài nguyên (1), tiếp theo là đới rừng lá kim (2) rồi đến đới thảo nguyên (4)...

### **2. Câu 2 phần câu hỏi và bài tập**

Sự thay đổi của các cảnh quan tự nhiên dọc theo vĩ tuyến  $40^{\circ}\text{B}$  là do sự thay đổi khí hậu từ duyên hải vào nội địa. Cụ thể : Vùng gần bờ phía đông, do khí hậu ẩm, phát triển rừng hỗn hợp và rừng lá rộng (3). Vào sâu nội địa, khí hậu khô hơn, ta gặp cảnh quan thảo nguyên (4), còn ở vùng trung tâm khô hạn là cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc (9), cảnh quan núi cao (10), cảnh quan thảo nguyên (4), cảnh quan rừng và cây bụi lá cứng địa trung hải (5).